

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 147/UBND-KGVX
V/v hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận
nghèo đón Tết Nguyên đán
Kỷ Hợi 2019

Kon Tum, ngày 21 tháng 01 năm 2019

KHẨN

Kính gửi

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội; Tài chính;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 4137-CV/VPTU ngày 21/01/2019 về việc hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019,

Xét đề xuất của Liên ngành: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính tại Công văn số 64/LN: SLDTBXH-UBMTTQVN-STC ngày 11/01/2019, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất mức hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đón Tết nguyên đán năm 2019, như sau:

- Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập: 500.000 đồng/hộ;
- Hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và hộ cận nghèo: 200.000 đồng/hộ

2. Về phương thức thực hiện:

- Đối với kinh phí hỗ trợ hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập: UBND tỉnh xuất ngân sách tỉnh năm 2019 là 9.779,5 triệu đồng¹ để thực hiện; giao Sở Tài chính lập thủ tục tạm cấp kinh phí nêu trên về tài khoản tiền gửi của Quỹ vì người nghèo tỉnh (qua Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh) để phân bổ cho các huyện, thành phố thực hiện.

- Đối với kinh phí hỗ trợ hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và hộ cận nghèo là 2.398,4 triệu đồng. Giao UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và các tổ chức Hội, đoàn thể huy động, tiếp nhận, phân bổ các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh và cân đối bố trí nguồn ngân sách huyện để hỗ trợ cho các đối tượng nêu trên trên địa bàn đón tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019.

- Kết thúc đợt hỗ trợ, UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình triển khai về Quỹ vì người nghèo tỉnh (thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh) để

¹ trong đó: Nguồn hỗ trợ hộ nghèo tết năm 2018: 3.000 triệu đồng; năm 2019: 3.000 triệu đồng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018: 3.779,5 triệu đồng

tổng hợp, điều tiết nguồn lực; trên cơ sở đó UBND tỉnh Quyết định cấp kinh phí chính thức và thu hồi kinh phí đã tạm cấp còn tồn (*nếu có*) để hoàn trả ngân sách tỉnh theo quy định tài chính hiện hành.

(Chi tiết theo bảng tổng hợp - kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (*Quỹ vì người nghèo tỉnh*) tổng hợp kinh phí thực hiện, báo cáo UBND tỉnh cấp kinh phí chính thức và thu hồi kinh phí đã tạm cấp còn tồn (*nếu có*) để hoàn trả ngân sách tỉnh theo quy định tài chính hiện hành.

3.2. Giao Sở Lao động- Thương binh và Xã hội: Phân công lãnh đạo và các phòng chuyên môn trực tiếp kiểm tra công tác hỗ trợ của các địa phương đảm bảo đúng đối tượng, thời gian và định mức quy định.

3.3 Yêu cầu UBND các huyện, thành phố:

- Chịu trách nhiệm về số liệu, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được nhận hỗ trợ thuộc địa bàn quản lý.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và các tổ chức Hội, đoàn thể huy động, tiếp nhận, phân bổ các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh và cân đối bố trí nguồn ngân sách huyện để hỗ trợ cho các đối tượng hỗ trợ hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và hộ cận nghèo trên địa bàn đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 (*Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/hộ*);

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong việc tiếp nhận kinh phí từ Quỹ vì người nghèo tỉnh để hỗ trợ hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập tại địa phương;

- Hoàn thành và báo cáo kết quả hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đón Tết trên địa bàn tỉnh quản lý gửi về Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh **trước ngày 31/01/2019** để kiểm tra, thẩm định và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí chính thức để thu hồi kinh phí đã tạm cấp.

3.4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh rà soát tổng số tiền đã được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cùng với nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh tạm cấp qua Quỹ vì người nghèo tỉnh điều phối nguồn kinh phí để hỗ trợ cho các hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo định mức quy định (*500.000 đồng/hộ*), không trùng lặp các nguồn hỗ trợ và không bỏ sót đối tượng;

- Chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố: Chủ trì, phối hợp với UBND cùng cấp khẩn trương rà soát tổng số tiền đã được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ; Quỹ vì người nghèo của địa phương và nguồn ngân sách địa

phương để phân bổ hỗ trợ cho các hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và hộ cận nghèo.

UBND tỉnh báo các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đ/c PCT UBND tỉnh
- Ban Dân Vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CVP, PVP phụ trách KGVX;
- Lưu: VT- KGVX2 *na*



Nguyễn Hữu Tháp



TỔNG HỢP HỘ TRỢ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN KỶ HỘI NĂM 2019

(Kèm theo Văn bản số 147 /UBND-KGVX ngày 21 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên huyện/thành phố	Hộ nghèo, hộ cận nghèo ²				Nhu cầu kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo ăn Tết	Trong đó		
		Tổng số nghèo chung	Trong đó		Hộ cận nghèo		Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập (0,5 tr.đồng/hộ)	Hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản (0,2 tr.đồng/hộ)	Hộ cận nghèo (0,2 tr.đồng/hộ)
			Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập	Hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản					
A	B	1=2+3	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8
1	Đăk Glei	3.876	3.443	433	1.187	2.046	1.722	87	237
2	Ngọc Hồi	976	759	217	670	557	380	43	134
3	Đăk Tô	1.394	1.143	251	898	801	572	50	180
4	Đăk Hà	2.931	2.760	171	1.324	1.679	1.380	34	265
5	Sa Thầy	2.636	2.518	118	889	1.460	1.259	24	178
6	TP. Kon Tum	1.721	1.569	152	1.259	1.067	785	30	252

² Theo Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2018

7	Kon Rẫy	2.258	2.077	181	917	1.258	1.039	36	183
8	Kon Plông	2.316	1.733	583	737	1.131	867	117	147
9	Tu Mơ Rông	3.219	2.454	765	533	1.487	1.227	153	107
10	Ia H'Drai	1.524	1.103	421	286	693	552	84	57
Toàn tỉnh		22.851	19.559	3.292	8.700	12.177,9	9.779,5	658,4	1.740